TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 502/2024/HNGĐ-ST
Ngày 02-7-2024
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cửu Thị Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Hồng Phong

2. Bà Thái Thục Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Vân – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về "Ly hôn"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà Đặng Bảo N, sinh năm: 1993; Địa chỉ ĐKTT: 290A/74B đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Địa chỉ liên lạc: 178/7 đường M, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1992; Địa chỉ ĐKTT: 290A/74B đường D, Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ghi ngày 22 tháng 3 năm 2024 cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà bà Đặng Bảo N trình bày: Bà N và ông Nguyễn Quang V chung sống vợ chồng từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, đăng ký ngày 11/01/2020. Trong thời gian chung sống vợ

chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự cảm thông chia sẽ cho nhau nên đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả và đã sống ly thân. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, bản thân bà N không muốn tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân này nữa. Đề nghị Toà án xem xét giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Quang V.

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Đặng Đăng Q, sinh ngày: 17/5/2020 (chết ngày: 24/8/2020) và Nguyễn Đặng Khôi N, sinh ngày 16/3/2022; Ngoài ra không có con chung nào khác. Bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Đặng Khôi N, không yêu cầu ông Nguyễn Quang V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có

Tại bản tự khai ngày 16 tháng 5 năm 2024 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà bị đơn ông Nguyễn Quang V trình bày: Ông V xác nhận lời trình bày của bà Đặng Bảo N về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Cuộc sống chung không hạnh phúc do bất đồng về quan điểm, khó có thể hoà hợp. Do thiếu sự cảm thông chia sẽ cho nhau nên đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Hiện tình cảm vợ chồng không còn cả hai không muốn ràng buộc lẫn nhau nữa nên ông V yêu cầu Toà án giải quyết cho ông V được ly hôn với bà Đặng Bảo N.

Về con chung Có 02 con chung tên là Nguyễn Đặng Đăng Q, sinh ngày: 17/5/2020 (chết ngày: 24/8/2020) và Nguyễn Đặng Khôi N, sinh ngày 16/3/2022; Ngoài ra không có con chung nào khác. Ông V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Đặng Khôi N, không yêu cầu bà Đặng Bảo N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

Bà Đặng Bảo N giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với ông Nguyễn Quang V. Bà N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Đặng Khôi N. Không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Ông Nguyễn Quang V đồng ý ly hôn với bà Đặng Bảo N; Ông V có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Đặng Khôi N. Không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 04, đăng ký ngày 11/01/2020 tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Bản sao Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Đặng Đăng Q và Nguyễn Đặng Khôi N; Bản sao Trích lục khai tử của Nguyễn Đặng Đăng Q; Bản sao Hợp đồng lao động số 119/HĐ-LĐ ngày 20/9/2016 ký giữa Bệnh Viện Quận T với bà Đặng Bảo N; Bản sao Quyết định số 6778/QĐ-SYT-NL ngày 02/6/2021 của Sở Y tế, về nâng bậc

lương đối với viên chức; Bản sao Quyết định số 6662/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của Uỷ ban nhân dân Quận T, về việc tuyển dụng viên chức; Giấy xác nhận số 15/GXN-TCKT ngày 30/5/2024 của Bệnh viện Quận T, về việc xác nhận thu nhập bình quân tháng của cán bộ, viên chức, người lao động. Tòa án xác định đây là những tình tiết, sự kiện chứng cứ không phải chứng minh căn cứ vào theo quy định Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn, bị đơn chấp hành tốt pháp luật tố tụng khi tham gia tố tụng dân sự. Về phần nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét đơn khởi kiện của bà Đặng Bảo N thì đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, do bị đơn cư trú tại Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại các điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét việc bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V chung sống vợ chồng từ năm 2020, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường 15, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04, đăng ký ngày 11/01/2020. Nên xác đinh đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Xét yêu cầu của bà Đặng Bảo N xin ly hôn với ông Nguyễn Quang V là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thiếu sự cảm thông chia sẽ cho nhau nên đã làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Cả hai đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả và đã sống ly thân. Hiện tình cảm vợ chồng không còn bà N yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà N được ly hôn với ông Nguyễn Quang V. Ông V thừa nhận giữa ông V và bà N có phát sinh mâu thuẫn, không thể hàn gắn được. Nay ông V đồng thuận ly hôn với bà Đặng Bảo N.

Xét thấy bà N và ông V không yêu thương, chăm sóc giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V thuận tình ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Tòa án chấp nhận.

[4] Xét về con chung: Trong thời gian chung sống bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V có 02 con chung tên là Nguyễn Đặng Đăng Q, sinh ngày: 17/5/2020 (chết ngày: 24/8/2020) và Nguyễn Đặng Khôi N, sinh ngày 16/3/2022; Ngoài ra không có con chung nào khác.

Bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Nguyễn Đặng Khôi N. Xét yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của các bên đương sự là chính đáng, đây cũng là quyền và trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Tuy nhiên tính đến thời điểm này độ tuổi của trẻ còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Bà N có việc làm ổn định đảm bảo điều kiện, khả năng trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục dục con và cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho ông V được quyền thăm non, chăm sóc, giáo dục con chung. Do vậy xuất phát từ quyền lợi ích về mọi mặt của con; Tòa án quyết định giao con chung tên là Nguyễn Đặng Khôi N cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*".

[5] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Toà án đã giải thích cho đương sự việc cấp dưỡng cho con nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của con, tuy nhiên bà N không yêu cầu ông V cấp nuôi con. Xét thấy bà N có khả năng, điều kiện nuôi dưỡng và việc bà N không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện.

[6] Xét về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông V khai không có nên Tòa án không xét.

[7] Xét về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm:

Trước khi mở phiên toà, bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V tự nguyện ly hôn nhưng không thoả thuận được về con chung thì trong trường hợp này bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V phải chịu 50% án phí quy định đối với yêu cầu xin ly hôn. Ghi nhận bà N xin tự nguyện chịu toàn bộ án phí.

Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cáo hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; Khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7, khoản 3 Điều 11 của Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cáo hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V.

2. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về con chung: Bà Đặng Bảo N và ông Nguyễn Quang V có 02 con chung tên là Nguyễn Đặng Đăng Q, sinh ngày: 17/5/2020 (chết ngày: 24/8/2020) và Nguyễn Đặng Khôi N, sinh ngày 16/3/2022; Ngoài ra không có con chung nào khác.

Giao cho bà Đặng Bảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên là Nguyễn Đặng Khôi N, sinh ngày 16/3/2022.

Về cấp dưỡng nuôi con bà N không có yêu cầu nên không xét.

Không ai được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung của cha mẹ.

Vì lợi ích của trẻ theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông V khai không có nên Tòa án không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí Hôn nhân và gia đình là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Đặng Bảo N tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0000843 ngày 09/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà Đặng Bảo N được hoàn lại số tiền là 150.000 (Một trăm năm mươi ngàn) đồng.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND P15, Q8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cửu Thị Mẫn